

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/ DS - ST
Ngày: 28/8/2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Lê Đức Dũng

- Bà Lại Thị Thuý Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hữu Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 59/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở: số D và số D đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Y – chức vụ: Giám đốc Trung tâm bán hàng qua điện thoại và digital HCM

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Khắc N, sinh năm 2001

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, D H, Phường D, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ C, ấp E, xã S, huyện C, Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Toà án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Khắc N trình bày:

Ngày 05/10/2022, Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Văn H đã ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân để ông C vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 4.713.323 đồng

(trong đó: gốc 600.000 đồng, lãi 3.113.323 đồng, phí 1.000.000 đồng). Từ ngày 10/12/2023 ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông H thanh toán nợ nhưng ông H không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn H phải thanh toán nợ gốc là 49.490.000 đồng, nợ lãi đến ngày 28/8/2024 là 43.025.434 đồng, phí 19.765.778 đồng. Tổng cộng là 112.281.212 đồng. Đồng thời, từ ngày 29/8/2024 ông Phạm Văn H còn phải chịu lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/10/2022 cho đến khi ông Phạm Văn H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Phạm Văn H đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông H vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Phạm Văn H phải trả cho ngân hàng nợ gốc là 49.490.000 đồng, nợ lãi đến ngày 28/8/2024 là 43.025.434 đồng, phí 19.765.778 đồng. Tổng cộng là 112.281.212 đồng. Đồng thời, từ ngày 29/8/2024 ông Phạm Văn H còn phải chịu lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/10/2022 cho đến khi ông Phạm Văn H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Văn H yêu cầu thanh toán tiền gốc, lãi, phí còn thiếu theo hợp đồng tín dụng và ông Phạm Văn H hiện đăng ký thường trú tại xã S, huyện C nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên toà lần thứ hai nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/10/2022 ông Phạm Văn H ký kết với Ngân hàng để vay số tiền 50.000.000 đồng và ngày 07/6/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền 1.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số TDCN22010423/2022/KUNN. Theo nội dung thoả thuận tại

khế ước nhận nợ ông C phải trả số tiền gốc trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng, số tiền gốc phải trả là 11.904.000 đồng, kỳ cuối trả dứt nợ vay. Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 314.420.800 đồng (trong đó: gốc 178.560.000 đồng và lãi 135.860.800 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 11/10/2023 ông C không thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện ông C là có cơ sở. Ngân hàng yêu cầu ông C phải thanh toán dư nợ đến ngày 26/08/2024 gồm nợ gốc 821.440.000 đồng, nợ lãi đến ngày 26/8/2024 là 124.692.316 đồng. Tổng cộng là 946.132.316 đồng. Đồng thời, từ ngày 27/8/2024 ông Phạm Đức C còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số TDCN22010423/2022/HĐTD ngày 06/6/2022 cho đến khi ông Phạm Đức C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, ông C vay của Ngân hàng 1.000.000.000 đồng nhưng quá trình vay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 178.560.000 đồng nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông C phải thanh toán 821.440.000 đồng tiền gốc là có cơ sở. Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng nhận thấy ngân hàng yêu cầu nợ lãi đến ngày 26/8/2024 là 124.692.316 đồng trong đó lãi trong hạn: 116.328.435 đồng; lãi quá hạn: 2.489.616 đồng và lãi chậm trả lãi 5.874.266 đồng là phù hợp với thỏa thuận về lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nên yêu cầu về lãi của nguyên đơn là có cơ sở.

Ông C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến. Do ông C không phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là những tình tiết không phải chứng minh nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Từ các nhận định trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 41.845.000 đồng. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 920, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với ông Phạm Đức C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Phạm Đức C phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2024 theo hợp đồng tín dụng số TDCN22010423/2022/HĐTD ngày 06/6/2022 cụ thể:

Nợ gốc: 821.440.000 đồng.

Lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả lãi: 124.692.316 đồng.

Tổng cộng: 946.132.316 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2024/2024, ông Phạm Đức C còn phải tiếp tục chịu số tiền nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TDCN22010423/2022/HĐTD ngày 06/6/2022 đã ký kết giữa các bên cho đến khi ông Phạm Đức C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp ông Phạm Đức C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Phạm Đức C phải chịu 41.845.000 (*Bốn mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng 18.832.000 (*Mười tám triệu tám trăm ba mươi hai ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011915 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung